ĐỀ KIỂM TRA TOÁN LỚP 6

Kiểm tra Học kỳ 1 (mức nâng cao – đề 3)

15 câu · Thời gian gợi ý: 30 phút

Họ và tên: .....

Lớp: ..... **Ngày:** ...../...../.....

Điểm

Câu 1. Đây có phải là phân tích ra thừa số nguyên tố không?

$42 = 6 \times 7$

Ghi Đ hoặc S: ☐

Câu 2. Đọc số La Mã

X = ?

Đáp số: .....

Câu 3. Đếm phần tử

Tập hợp A = {1; 2; 3; ...; 6} có bao nhiêu phần tử?

Bài giải:

.....

.....

.....

Đáp số: .....

Câu 4. Viết tập hợp các chữ cái trong cụm từ "THANG LONG"

A = ?

A. {T; H; A; N; G; L}

B. {H; A; N; G; L; O; T; T}

C. {T; H; A; N; G; L; O; N}

D. {T; H; A; N; G; L; O}

Câu 5. Cho A = {12; 13; 14; 15; 16; 17}. Cách viết nào đúng?

A = ?

A. $\{x \in \mathbb{N} \mid 12 \le x < 18\}$

B. $\{x \in \mathbb{N} \mid 12 < x < 18\}$

C. $\{x \in \mathbb{N} \mid 12 < x \le 18\}$

D. $\{x \in \mathbb{N} \mid 12 \le x \le 18\}$

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký

Câu 6. Giải bài toán

Nền phòng hình chữ nhật dài 7 m, rộng 3 m. Giá lát gạch là 250 nghìn đồng mỗi mét vuông. Hỏi lát cả nền hết bao nhiêu nghìn đồng?

Bài giải:

Đáp số: .....

Câu 7. Tính nhanh

$(-809) - (19 - 809) - (-49) = ?$

Bài giải:

Đáp số: .....

Câu 8. Tính tổng

Tính tổng các số nguyên từ −15 đến 14.

Bài giải:

Đáp số: .....

Câu 9. Đếm bội

Có bao nhiêu số nguyên là bội của 7 và lớn hơn −58, nhỏ hơn 58?

Bài giải:

Đáp số: .....

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký

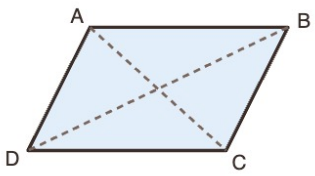
Câu 10. Đếm bội

Có bao nhiêu số có ba chữ số là bội của 22?

Bài giải:

Đáp số: .....

Câu 11. Tính diện tích



Hình bình hành ABCD có tâm đối xứng O và diện tích 64 cm². Tính diện tích tam giác OAB (cm²).

Bài giải:

Đáp số: .....

Câu 12. Giải bài toán

Một hình chữ nhật có chiều dài gấp 3 lần chiều rộng và chu vi 96 m. Tính diện tích (m²).

Bài giải:

Đáp số: .....

Câu 13. Tìm tập hợp các ước chung

ƯC(70, 20, 50) = ?

A. {1; 2; 5; 10}

B. {1; 2; 4; 5; 10; 20}

C. {2; 5; 10}

D. {1; 2; 5}

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký

Câu 14. Giải bài toán

Có 41 que diêm. Xếp các hình vuông thành một hàng, hai hình cạnh nhau chung đúng một cạnh (mỗi cạnh là một que). Xếp được nhiều nhất bao nhiêu hình?

Bài giải:

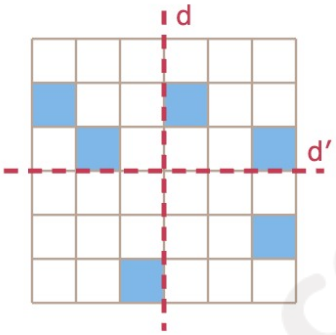
.....

.....

.....

Đáp số: .....

Câu 15. Quan sát hình vẽ



Cần tô màu thêm ít nhất bao nhiêu ô vuông để hình gồm các ô được tô nhận d và d' là trục đối xứng của nó?

Bài giải:

.....

.....

.....

Đáp số: .....

mamhoc.com

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký

ĐÁP ÁN

Mã đề T6-HK1-15-N-85636 · Kiểm tra Học kỳ 1 (mức nâng cao – đề 3)

Câu 1: **S** · Phân tích ra thừa số nguyên tố

Có thừa số không phải số nguyên tố (6). Vậy khẳng định sai.

Câu 2: **10** · Số La Mã

X: X = 10 → 10. Nhớ: I đứng trước V hoặc X thì trừ đi 1 (IV = 4, IX = 9).

Câu 3: **6** · Số phần tử của tập hợp

Các số cách đều 1: (6 − 1) : 1 + 1 = 6 phần tử.

Câu 4: **D. {T; H; A; N; G; L; O}** · Liệt kê phần tử

Mỗi chữ cái chỉ viết một lần: A = {T; H; A; N; G; L; O}.

Câu 5: **A. $\{x \in \mathbb{N} \mid 12 \le x < 18\}$** · Phần tử thuộc tập hợp

A gồm các số từ 12 (có 12) đến 17, tức là $12 \le x < 18$.

Câu 6: **5250** · Chu vi và diện tích

Diện tích: 7 × 3 = 21 (m²). Chi phí: 21 × 250 = 5250 (nghìn đồng).

Câu 7: **30** · Quy tắc dấu ngoặc

= −809 − 19 + 809 + 49 = (−809 + 809) − 19 + 49 = 30.

Câu 8: **−15** · Cộng, trừ số nguyên

Các cặp số đối từ −14 đến 14 có tổng 0; còn lại (−15) + … + (−15) = −15.

Câu 9: **17** · Chia hết, ước và bội số nguyên

Bội dương nhỏ hơn 58: 8 số; bội âm lớn hơn −58: cũng 8 số; thêm số 0. Tổng cộng 17 số.

Câu 10: **41** · Ước và bội

Bội nhỏ nhất 110, lớn nhất 990: (990 − 110) : 22 + 1 = 41.

Câu 11: **16** · Hình có tâm đối xứng

Đường chéo AC chia hình bình hành thành hai tam giác bằng nhau nên tam giác ABC có diện tích 64 : 2 = 32 (cm²). O là trung điểm của AC nên hai tam giác OAB và OBC có đáy OA = OC và chung chiều cao kẻ từ B, do đó có diện tích bằng nhau. Diện tích tam giác OAB: 32 : 2 = 16 (cm²).

Câu 12: **432** · Hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, hình thang cân

Nửa chu vi 48 m gồm 4 phần bằng nhau, mỗi phần (chiều rộng) 12 m; chiều dài 36 m. Diện tích: 36 × 12 = 432 (m²).

Câu 13: **A. {1; 2; 5; 10}** · Ước chung

70 = 2 × 5 × 7, 20 = 2² × 5, 50 = 2 × 5² → ƯCLN = 10. ƯC = Ư(10) = {1; 2; 5; 10}.

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký

Câu 14: **13** · Tam giác đều, hình vuông, lục giác đều

Hình đầu tiên cần 4 que, mỗi hình sau cần thêm 3 que. Sau hình đầu còn 41 − 4 = 37 que. 37 : 3 = 12 (dư 1) nên xếp thêm được 12 hình. Số hình nhiều nhất: 1 + 12 = 13.

Câu 15: **14** · Hình có trục đối xứng

Mỗi ô được tô thì các ô đối xứng với nó (qua d, qua d') cũng phải được tô. Lấy đối xứng từng ô đã tô, rồi lấy đối xứng tiếp các ô mới, hình hoàn chỉnh có 20 ô. Đã tô 6 ô. Cần tô thêm 20 − 6 = 14 ô.

mamhoc.com

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký